

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch số 68-KH/ĐU ngày 24/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đắk Pxi thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đắk Pxi

Thực hiện Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Quyết định số 504/QĐ-UBND*); Kế hoạch số 68-KH/ĐU ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đắk Pxi thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đắk Pxi (*Kế hoạch số 68-KH/ĐU*).

Ủy ban nhân dân xã Đắk Pxi ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời cập nhật, cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã tại Quyết định số 504/QĐ-UBND và Kế hoạch số 68-KH/ĐU; bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ của xã và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tạo chuyên môn thực chất, có thể theo dõi, đo lường trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công, phát triển kinh tế - xã hội xã, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phục vụ Nhân dân.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; gắn nhiệm vụ với kết quả, sản phẩm, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm người đứng đầu; làm cơ sở kiểm tra, đánh giá, báo cáo, sơ kết, tổng kết và thi đua, khen thưởng.

- Tổ chức thực hiện thống nhất với các chương trình, kế hoạch đã ban hành về cải cách hành chính, chính quyền số, chuyển đổi số, hạ tầng số, Đề án 06, an toàn thông tin, bình dân học vụ số và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung văn bản cấp trên và điều kiện thực tế của xã miền núi, dân cư phân tán, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao; ưu tiên nhiệm vụ trực tiếp phục vụ người dân, cơ quan, đơn vị, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện theo nguyên tắc 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

- Triển khai đồng bộ hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, nhân lực số với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu cá nhân; tuân thủ quy định về quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân thông qua ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện của xã; nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; hình thành, duy trì các mô hình ứng dụng thiết thực, an toàn, có khả năng nhân rộng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

2. Chỉ tiêu cụ thể (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này*)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm người đứng đầu

- Đưa mục tiêu, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và các chương trình chuyên ngành; định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh trong phạm vi thẩm quyền.

- Phân công cán bộ, công chức có năng lực phù hợp tham mưu, tổ chức thực hiện; người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, chịu trách nhiệm về kết quả; gắn kết quả với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã, Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan trong hệ thống chính trị; cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu phục vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát.

2. Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số và xây dựng văn hóa số

- Tuyên truyền thường xuyên, có trọng tâm về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 504/QĐ-UBND, Kế hoạch số 68-KH/ĐU và kết quả thực hiện; sử dụng hiệu quả Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, nhóm cộng đồng, sinh hoạt thôn và các thiết chế văn hóa.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” theo phương châm dễ hiểu, dễ tiếp cận, cầm tay chỉ việc; tập trung kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực

tuyển, VNeID, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, Sổ sức khỏe điện tử, học tập trực tuyến, thương mại điện tử và an toàn trên môi trường mạng.

- Xây dựng văn hóa số, đạo đức số, quy tắc ứng xử trên môi trường mạng; nâng cao ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước; phòng ngừa thông tin xấu, độc, lừa đảo trực tuyến và tác động tiêu cực đối với trẻ em, người cao tuổi và nhóm yếu thế.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền số và dữ liệu số

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính theo hướng lấy người dân, tổ chức làm trung tâm; thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới theo phạm vi, nền tảng và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện, khai thác dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo danh mục, quy trình do cấp có thẩm quyền công bố; bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện dưới hình thức toàn trình; số hóa hồ sơ, kết quả; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; hướng dẫn người dân tái sử dụng dữ liệu, hạn chế cung cấp lại giấy tờ, thông tin đã có.

- Thực hiện quản lý văn bản, hồ sơ công việc, chữ ký số, báo cáo và điều hành trên môi trường điện tử; khai thác thống nhất nền tảng số dùng chung của Trung ương, của tỉnh; từng bước ứng dụng công cụ hỗ trợ thông minh, trí tuệ nhân tạo phù hợp trong thực thi công vụ, bảo đảm kiểm soát dữ liệu và trách nhiệm của người sử dụng.

- Cập nhật, chuẩn hóa, khai thác dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”; thực hiện kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu theo phân cấp; bảo đảm chất lượng, an toàn, bảo mật và tuân thủ quy định về dữ liệu cá nhân.

4. Phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số và công dân số

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ, đường truyền, thiết bị, phần mềm và chữ ký số tại các cơ quan, đơn vị; phối hợp doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng internet, từng bước xóa điểm lờm sóng.

- Tổ chức hỗ trợ người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, chữ ký số cá nhân, Sổ sức khỏe điện tử, tài khoản giao dịch và thanh toán không dùng tiền mặt; phát huy vai trò của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Tổ công nghệ số cộng đồng và lực lượng tại chỗ.

- Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, truy xuất nguồn gốc, quảng bá, thương mại điện tử, thanh toán số; xây dựng, duy trì các kênh giới thiệu sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP và nông sản địa phương.

- Nghiên cứu, thí điểm, đánh giá và nhân rộng mô hình “Một cửa số tại thôn”, “Kết nối dân - chính quyền”, “Nhà rông số”, “Điểm hỗ trợ dịch vụ số cộng đồng”, “Cửa hàng số nông sản Đắk Pxi”, camera an ninh cộng đồng và mô hình phù hợp khác, bảo đảm hiệu quả, không hình thức.

5. Thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển địa phương

- Khuyến khích cơ quan, đơn vị, trường học, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh và người dân đề xuất sáng kiến, giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn trong cải cách hành chính, nông nghiệp, môi trường, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, văn hóa và thông tin cơ sở.

- Hằng năm lựa chọn sáng kiến, mô hình, bài toán ứng dụng công nghệ số có khả năng triển khai, đánh giá được hiệu quả; ưu tiên giải pháp chi phí phù hợp, tận dụng nền tảng dùng chung, có khả năng duy trì và nhân rộng.

- Chủ động phối hợp cơ quan chuyên môn của tỉnh, cơ sở đào tạo, đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp và chuyên gia để tiếp nhận, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; đề xuất cấp có thẩm quyền nhiệm vụ giải quyết vấn đề bức thiết của địa phương.

6. Phát triển nguồn nhân lực số, giáo dục số và xã hội học tập số

- Tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng, công cụ hỗ trợ thông minh và an toàn thông tin; cập nhật kỹ năng theo vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

- Phát huy đội ngũ giáo viên, đoàn viên thanh niên, cán bộ thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng và người có kỹ năng công nghệ thông tin; kết nối chuyên gia, người con quê hương để hỗ trợ tư vấn, phổ cập kỹ năng và triển khai mô hình.

- Các cơ sở giáo dục tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản trị, dạy và học; giáo dục kỹ năng số, sử dụng internet an toàn; khuyến khích nghiên cứu khoa học, sáng tạo trẻ, cuộc thi và hoạt động trải nghiệm phù hợp với độ tuổi.

- Khai thác nhà rộng, điểm sinh hoạt cộng đồng làm địa điểm hỗ trợ học tập số, tiếp cận thông tin và dịch vụ số; khuyến khích học tập suốt đời trên nền tảng số.

7. Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu

- Thực hiện nghiêm quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu cá nhân; phân công đầu mối phối hợp giám sát, cảnh báo, ứng cứu và xử lý sự cố.

- Duy trì sao lưu dữ liệu, phòng chống mã độc, bảo vệ thiết bị đầu cuối, quản lý tài khoản và phân quyền truy cập; kiểm tra định kỳ, khắc phục kịp thời lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn; chỉ sử dụng phần mềm, giải pháp được phép hoặc được cơ quan có thẩm quyền khuyến nghị.

- Tuyên truyền kỹ năng phòng tránh lừa đảo, chiếm đoạt tài khoản, phát tán mã độc; tham gia tập huấn, diễn tập; thực hiện báo cáo sự cố theo đúng quy trình và thẩm quyền.

8. Bảo đảm nguồn lực, tăng cường phối hợp, kiểm tra và đánh giá

- Rà soát nhu cầu, xây dựng dự toán, bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và phân cấp hiện hành; lồng ghép chương trình, dự án, đề án; huy động, tiếp nhận nguồn lực hợp pháp theo quy định.

- Ưu tiên nhiệm vụ có sản phẩm, đối tượng thụ hưởng, hiệu quả và khả năng duy trì rõ ràng; thực hiện mua sắm, thuê dịch vụ, quản lý tài sản và sử dụng kinh phí đúng thẩm quyền, tiêu chuẩn, định mức, công khai, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường kiểm tra, theo dõi chỉ tiêu, tiến độ, chất lượng; kịp thời xử lý hoặc đề xuất tháo gỡ khó khăn; tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng mô hình hiệu quả theo quy định.

(Danh mục nhiệm vụ chủ yếu tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và dự toán được cấp có thẩm quyền giao; nguồn lồng ghép từ chương trình, dự án, đề án có liên quan; nguồn xã hội hóa, tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định.

- Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan, đơn vị tổng hợp nhu cầu, tham mưu bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách, đúng nhiệm vụ chi và phân cấp; việc xác định tỷ lệ chi thực hiện theo phân bổ, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, không tự làm phát sinh nghĩa vụ chi vượt dự toán và khả năng ngân sách xã.

- Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lồng ghép nguồn lực, sử dụng hạ tầng, nền tảng dùng chung và nguồn lực hiện có; quản lý, thanh quyết toán, công khai, kiểm tra, giám sát kinh phí, tài sản đúng quy định; không để thất thoát, lãng phí, trùng lặp đầu tư.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn cơ quan, đơn vị theo dõi chỉ tiêu, nhiệm vụ và sản phẩm được giao.

- Chủ trì nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hạ tầng số, kỹ năng số, thông tin tuyên truyền, bình dân học vụ số, giáo dục số thuộc phạm vi được giao; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để tiếp nhận hướng dẫn, nền tảng và hỗ trợ kỹ thuật.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc; tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ; tham mưu sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng và báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chỉ đạo xã theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hồ sơ công việc, chữ ký số, hệ thống chỉ đạo, điều hành; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hồ sơ điện tử trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp rà soát quy trình công việc, kênh tương tác số, tiếp nhận và xử lý

phản ánh, kiến nghị; tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, đôn đốc các nhiệm vụ chậm tiến độ.

3. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu triển khai nhiệm vụ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong nông nghiệp, thương mại, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh, tài nguyên, môi trường, phòng chống thiên tai; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm địa phương.

- Tổng hợp nhu cầu, tham mưu bố trí kinh phí, lồng ghép nguồn lực; hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo phân cấp, tiêu chuẩn, định mức và quy định hiện hành.

- Phối hợp rà soát hạ tầng viễn thông, điểm lờm sóng, công trình, đất đai và điều kiện triển khai mô hình, dự án có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì triển khai dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu; theo dõi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, chất lượng phục vụ và các chỉ tiêu liên quan.

- Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, sử dụng tài khoản định danh điện tử, chữ ký số và thanh toán trực tuyến; phối hợp thí điểm mô hình hỗ trợ dịch vụ số tại thôn.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã

- Phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền cơ sở; khai thác thiết chế văn hóa, nhà rộng và hạ tầng dịch vụ công được giao để triển khai hoạt động phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ mô hình chuyển đổi số cộng đồng.

- Phối hợp ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sự nghiệp, cung ứng dịch vụ công thuộc chức năng, nhiệm vụ; quản lý, khai thác tài sản, trang thiết bị được giao đúng quy định.

6. Các cơ sở giáo dục và Trạm Y tế xã

- Các cơ sở giáo dục tổ chức chuyển đổi số trong quản trị, dạy và học; bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin; phát triển học liệu số, hoạt động sáng tạo phù hợp; phối hợp lực lượng giáo viên hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Trạm Y tế xã chủ trì tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử, khai thác nền tảng y tế số được giao; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ y tế số; bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu sức khỏe.

7. Các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Rà soát nhu cầu, nhóm đối tượng cần hỗ trợ; tổ chức hướng dẫn tại cộng đồng; tuyên truyền, vận động người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, Sổ sức khỏe điện tử, thương mại điện tử và kỹ năng an toàn số.

- Phối hợp cập nhật số liệu, phản ánh điểm lờm sóng, khó khăn về hạ tầng và

nhu cầu dịch vụ số; tham gia triển khai, đánh giá mô hình chuyển đổi số cộng đồng; báo cáo kết quả theo yêu cầu.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng; lồng ghép phong trào “Bình dân học vụ số” với các cuộc vận động, phong trào thi đua; phát huy đoàn viên, hội viên tham gia hỗ trợ người dân.

- Tham gia giám sát, phản biện xã hội; tiếp nhận ý kiến, kiến nghị, đề xuất sáng kiến, mô hình; phát hiện, biểu dương và nhân rộng cách làm hiệu quả.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị cập nhật tiến độ, số liệu, sản phẩm thực hiện; gửi báo cáo hằng tháng, 03 tháng, 06 tháng, hằng năm và đột xuất về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) trước ngày 05 của kỳ báo cáo, trừ trường hợp có yêu cầu khác.

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 10 theo yêu cầu tại Quyết định số 504/QĐ-UBND; đồng thời tham mưu báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chỉ đạo xã qua Văn phòng Đảng ủy theo chế độ quy định.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về tiến độ, nội dung, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch. Quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) để xem xét, hướng dẫn hoặc tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã (b/c);
- Công an xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Ban giám hiệu các trường trên địa bàn xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXXH_(HTD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Công Ái

PHỤ LỤC I**DANH MỤC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2045**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Pxi)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến 2030	Đến 2035	Đến 2040	Đến 2045	Đơn vị theo dõi, tổng hợp
I. Hạ tầng số và môi trường làm việc số							
1	Khu dân cư tập trung, nhà nông, nhà văn hóa thôn có khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, internet băng rộng	% khu vực	100	Duy trì 100	Duy trì 100	Duy trì 100	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
2	Cơ quan trong hệ thống chính trị của xã được kết nối internet băng rộng, mạng nội bộ và sử dụng nền tảng số dùng chung theo quy định	% cơ quan	100	100	100	100	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
3	Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng thống nhất phần mềm quản trị, điều hành do cấp có thẩm quyền triển khai	%	≥ 90	100	100	100	Văn phòng Đảng ủy; Phòng Văn hóa - Xã hội xã
II. Nguồn nhân lực số, kỹ năng số							
4	Cán bộ, công chức được bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng số cơ bản	%	100	100	100	100	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
5	Cán bộ, công chức làm chủ kỹ năng số, sử dụng thành thạo hệ thống quản lý văn bản, điều hành, dịch vụ công và phần mềm chuyên ngành được giao	%	100	100	100	100	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; các cơ quan, đơn vị
6	Dân số trưởng thành được tiếp cận dịch vụ số thiết yếu trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, an sinh xã hội, thanh toán số và dịch vụ công	%	90	95	97	99	Phòng Văn hóa - Xã hội xã

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến 2030	Đến 2035	Đến 2040	Đến 2045	Đơn vị theo dõi, tổng hợp
7	Dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng các dịch vụ số thiết yếu	%	-	-	≥ 80	≥ 90	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; các đơn vị liên quan
8	Thôn duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng	% thôn	100	100	100	100	Phòng Văn hóa - Xã hội xã

III. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

9	Sáng kiến hoặc cách làm đổi mới sáng tạo có hiệu quả được lựa chọn, hỗ trợ triển khai hằng năm	Sáng kiến/ mô hình	$\geq$ 01/năm ; đến 2030 có ≥ 03 mô hình tiêu biểu	$\geq$ 01/năm	$\geq$ 01/năm	$\geq$ 01/năm	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
10	Bài toán ứng dụng công nghệ số cấp xã được lựa chọn, triển khai, đánh giá	Bài toán	$\geq$ 01/năm	$\geq$ 01/năm	$\geq$ 01/năm	$\geq$ 01/năm	Phòng Văn hóa - Xã hội xã

IV. Chính quyền số, dịch vụ công và công dân số

11	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của xã được thực hiện trên môi trường điện tử, có ký số theo quy định (<i>trừ văn bản mật</i>)	%	100	100	100	100	Văn phòng HĐND và UBND xã
12	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định	%	100	100	100	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
13	Thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	100	100	100	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến 2030	Đến 2035	Đến 2040	Đến 2045	Đơn vị theo dõi, tổng hợp
14	Hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến	%	≥ 85	≥ 95	100	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
15	Người dân đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và sử dụng tiện ích số thiết yếu	%	≥ 95	≥ 95	100	100	Công an xã
16	Người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 15	≥ 20	≥ 30	≥ 40	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
17	Người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	100	100	100	Trạm Y tế xã
18	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	%	≥ 80	100	100	100	Phòng Kinh tế xã
19	Dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của xã được số hóa, cập nhật, kết nối, chia sẻ theo quy định	%	Theo lộ trình	Theo lộ trình	100	100	Các cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực
V. Kinh tế số, xã hội số và mô hình chuyển đổi số cộng đồng							
20	Mô hình "Một cửa số tại thôn", "Kết nối dân - chính quyền", "Nhà rộng số", "Cửa hàng số nông sản Đắk Pxi" và mô hình phù hợp khác	Mô hình	Thí điểm theo điều kiện thực tế	Duy trì, nhân rộng mô hình hiệu quả	Duy trì, nâng cao chất lượng	Duy trì, nâng cao chất lượng	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Phòng Kinh tế xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến 2030	Đến 2035	Đến 2040	Đến 2045	Đơn vị theo dõi, tổng hợp
21	Quảng bá, giới thiệu sản phẩm địa phương, sản phẩm OCOP trên môi trường số và nền tảng thương mại điện tử	Kết quả	Từng bước triển khai	Mở rộng	Duy trì, nâng cao	Duy trì, nâng cao	Phòng Kinh tế xã

Ghi chú: (-): Chưa thực hiện.

PHỤ LỤC II**DANH MỤC NHIỆM VỤ, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Pxi)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời gian
I. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền và tổ chức thực hiện					
1	Cụ thể hóa nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; rà soát các kế hoạch đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm đồng bộ với Kế hoạch này.	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Chương trình/kế hoạch công tác; văn bản rà soát	Hằng năm
2	Gắn trách nhiệm người đứng đầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng của tập thể, cá nhân theo quy định.	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Kết quả đánh giá, thi đua, khen thưởng	Hằng năm
3	Tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 504/QĐ-UBND, Kế hoạch số 68-KH/ĐU và văn bản liên quan bằng hình thức phù hợp; duy trì tin, bài, chuyên mục trên Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã; các cơ quan, đơn vị; các thôn	Tin, bài, tài liệu, chuyên mục, sản phẩm truyền thông	Thường xuyên
4	Triển khai phong trào ““Bình dân học vụ số”, học tập trên nền tảng số; tổ chức hướng dẫn theo nhóm đối tượng, ưu tiên người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo và nhóm yếu thế.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ sở giáo dục; Tổ công nghệ số cộng đồng	Kế hoạch/nội dung triển khai; lớp, buổi hướng dẫn; báo cáo kết quả	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời gian
5	Tuyên truyền, xây dựng văn hóa số, đạo đức số, chuẩn mực ứng xử trên môi trường mạng; phổ biến kỹ năng nhận diện lừa đảo, bảo vệ dữ liệu cá nhân, trẻ em và nhóm dễ bị tổn thương trên không gian mạng.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Công an xã; các cơ sở giáo dục; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã	Tài liệu, tin bài, buổi tuyên truyền	Thường xuyên
II. Cải cách hành chính, chính quyền số và dữ liệu số					
6	Rà soát khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Phòng Kinh tế xã; các đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát, kiến nghị	Hàng năm/đợt xuất
7	Rà soát, đề xuất tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới trong phạm vi, lộ trình và nền tảng do cấp có thẩm quyền quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan chuyên môn	Danh mục, quy trình, kiến nghị; kết quả thực hiện	Thường xuyên
8	Tổ chức thực hiện, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện dưới hình thức toàn trình; số hóa hồ sơ, kết quả và nâng tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến theo chỉ tiêu từng giai đoạn.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn; Tổ công nghệ số cộng đồng	Số liệu trên hệ thống; báo cáo chỉ tiêu	Thường xuyên
9	Thực hiện quản lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số; trao đổi văn bản điện tử có ký số theo quy định, trừ văn bản mật.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản, hồ sơ điện tử; số liệu sử dụng chữ ký số	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời gian
10	Quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu chuyên ngành theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”; kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu theo quy định; không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống.	Các cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Dữ liệu được cập nhật; kết quả khai thác, chia sẻ	Thường xuyên
11	Khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của tỉnh; từng bước ứng dụng công cụ hỗ trợ thông minh, trí tuệ nhân tạo phù hợp, bảo đảm kiểm soát dữ liệu và trách nhiệm của người sử dụng.	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Văn phòng HĐND và UBND xã	Báo cáo/kết quả ứng dụng	Theo lộ trình
12	Duy trì, mở rộng các kênh tương tác số giữa chính quyền và người dân; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên môi trường số theo thẩm quyền.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Kênh tương tác; kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị	Thường xuyên
III. Công dân số và dịch vụ số thiết yếu					
13	Rà soát, vận động, hướng dẫn người dân đủ điều kiện đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, các tiện ích của Đề án 06.	Công an xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Tổ công nghệ số cộng đồng; các thôn	Tỷ lệ tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và sử dụng tiện ích	Thường xuyên
14	Phối hợp tổ chức cấp, hướng dẫn sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân cho người dân theo chỉ tiêu từng giai đoạn.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ; Tổ công nghệ số cộng đồng	Số lượng/tỷ lệ chữ ký số cá nhân	Theo kế hoạch hằng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời gian
15	Tạo lập, cập nhật và hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; khai thác dữ liệu phục vụ chăm sóc sức khỏe theo quy định.	Trạm Y tế xã	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội xã; các thôn	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	Thường xuyên
16	Phối hợp các tổ chức tín dụng, đơn vị cung ứng dịch vụ thanh toán hướng dẫn người dân từ 15 tuổi trở lên mở và sử dụng tài khoản giao dịch; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.	Phòng Kinh tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các thôn	Tỷ lệ tài khoản giao dịch; kết quả thanh toán không dùng tiền mặt	Thường xuyên
IV. Hạ tầng số, kinh tế số và xã hội số					
17	Rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ, đường truyền, thiết bị, phần mềm, chữ ký số và nhu cầu nâng cấp tại các cơ quan, đơn vị; đề xuất đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ theo thẩm quyền và tiêu chuẩn, định mức.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Kinh tế xã; các cơ quan, đơn vị	Báo cáo hiện trạng, nhu cầu và phương án	Hàng năm
18	Phối hợp doanh nghiệp viễn thông rà soát vùng phủ sóng, chất lượng internet, điểm lờm sóng; đề xuất mở rộng băng rộng đến khu dân cư tập trung, nhà rông, nhà văn hóa thôn.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Phòng Kinh tế xã; doanh nghiệp viễn thông; các thôn	Danh sách điểm lờm sóng; văn bản đề xuất; kết quả xử lý	Hàng năm
19	Nâng cao hiệu quả hệ thống họp trực tuyến, làm việc từ xa và các nền tảng điều hành dùng chung; bảo đảm kết nối ổn định, an toàn.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã;	Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị	Hệ thống vận hành; báo cáo kết quả	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời gian
20	Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ số, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, thanh toán số; quảng bá sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP trên môi trường số.	Phòng Kinh tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã; các thôn	Sản phẩm/cơ sở được hỗ trợ; gian hàng, nội dung quảng bá số	Hàng năm
21	Lựa chọn, tổ chức thí điểm, đánh giá và nhân rộng mô hình “Một cửa số tại thôn”, “Kết nối dân - chính quyền”, “Nhà nông số”, “Điểm hỗ trợ dịch vụ số cộng đồng” phù hợp điều kiện thực tế.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã; các thôn; Tổ công nghệ số cộng đồng	Mô hình thí điểm; báo cáo đánh giá, đề xuất nhân rộng	2026-2030 và hàng năm
22	Nghiên cứu, triển khai mô hình “Cửa hàng số nông sản Đắk Pxi” và giải pháp phù hợp để kết nối, quảng bá, tiêu thụ nông sản địa phương trên môi trường số.	Phòng Kinh tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh	Mô hình/kênh giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm	Theo điều kiện thực tế
23	Rà soát, triển khai hoặc đề xuất mô hình camera an ninh cộng đồng; quản lý, khai thác dữ liệu camera đúng quy định.	Công an xã	Phòng Kinh tế xã; các thôn; tổ chức, cá nhân liên quan	Mô hình camera; quy chế/biện pháp quản lý, khai thác	Theo kế hoạch
24	Ứng dụng giải pháp số phù hợp trong quản lý nông nghiệp, môi trường, tài nguyên, phòng chống thiên tai; phối hợp khai thác các ứng dụng cảnh báo do cấp có thẩm quyền triển khai.	Phòng Kinh tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã; các thôn	Mô hình/kết quả ứng dụng; báo cáo	Theo lộ trình
V. Đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực và giáo dục số					

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời gian
25	Phát động, tiếp nhận, rà soát, lựa chọn tối thiểu 01 sáng kiến hoặc cách làm đổi mới sáng tạo có hiệu quả mỗi năm; đến năm 2030 tổng kết, duy trì, nhân rộng tối thiểu 03 mô hình/sáng kiến tiêu biểu.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị; các cơ sở giáo dục; các thôn	Danh mục sáng kiến; quyết định/kết quả lựa chọn; báo cáo nhân rộng	Hàng năm; đến 2030
26	Lựa chọn ít nhất 01 bài toán ứng dụng công nghệ số cấp xã mỗi năm để triển khai, đánh giá; ưu tiên bài toán trực tiếp phục vụ người dân, cải cách hành chính, quản lý và phát triển sản xuất.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Phòng Kinh tế xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Công an xã; các đơn vị	Hồ sơ bài toán; mô hình/giải pháp; báo cáo đánh giá	Hàng năm
27	Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong dạy, học và quản trị nhà trường; giáo dục kỹ năng số, an toàn trên internet; khuyến khích nghiên cứu khoa học, sáng tạo trẻ và các cuộc thi phù hợp.	Các cơ sở giáo dục thuộc xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Công an xã	Kế hoạch, hoạt động, sản phẩm và báo cáo kết quả	Hàng năm
28	Phối hợp tiếp nhận, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nông nghiệp, bảo vệ môi trường và phát triển sản phẩm địa phương; đề xuất nhiệm vụ giải quyết vấn đề thực tiễn.	Phòng Kinh tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; các tổ chức, cá nhân	Mô hình/giải pháp; đề xuất nhiệm vụ	Hàng năm
29	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng và lực lượng tại chỗ.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị; các cơ sở giáo dục; Công an xã	Danh sách, tài liệu, kết quả đào tạo, bồi dưỡng	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời gian
30	Phát huy nguồn nhân lực tại chỗ; kết nối giáo viên, đoàn viên thanh niên, người có kỹ năng công nghệ, chuyên gia và người con quê hương để hỗ trợ phổ cập kỹ năng số, tư vấn, triển khai mô hình.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ sở giáo dục; các thôn	Danh sách/mạng lưới hỗ trợ; hoạt động tư vấn, hướng dẫn	Thường xuyên
VI. An toàn thông tin, nguồn lực, kiểm tra và báo cáo					
31	Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu: quản lý tài khoản, sao lưu dữ liệu, phòng chống mã độc, bảo vệ thiết bị đầu cuối, cảnh báo và ứng cứu sự cố; tham gia tập huấn, diễn tập theo yêu cầu.	Các cơ quan, đơn vị	Công an xã; Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội xã; các cơ quan, đơn vị	Hồ sơ kiểm tra; phương án/biện pháp; báo cáo sự cố và khắc phục	Thường xuyên
32	Xác định nhu cầu, lập dự toán và tham mưu bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán, phân cấp ngân sách; lồng ghép chương trình, dự án; huy động nguồn lực hợp pháp, bảo đảm công khai, tiết kiệm, hiệu quả.	Phòng Kinh tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; các cơ quan, đơn vị	Dự toán/phương án nguồn lực; quyết định phân bổ theo thẩm quyền	Hàng năm
33	Theo dõi, kiểm tra, cập nhật tiến độ và chỉ tiêu; thực hiện báo cáo hằng tháng, 03 tháng, 06 tháng, hằng năm và đột xuất; tham mưu sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình hiệu quả.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị; Văn phòng HĐND và UBND xã	Báo cáo; thông báo kiểm tra; hồ sơ sơ kết, tổng kết, khen thưởng	Định kỳ/đột xuất